

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 15/9/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Liên
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Thanh Phong
2. Bà Đặng Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 tháng 9 năm 2023, ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/QĐ-TA ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã T; địa chỉ: Khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng T – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981, anh Phan Anh Đ, sinh năm 1978

Đều ở địa chỉ: Khu E, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1948

Địa chỉ: Khu E, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Ông T, bà H có mặt; anh Đ, chị T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa phía nguyên đơn, đại diện là ông Trần Trọng T trình bày:

Năm 2021, Quỹ tín dụng nhân dân xã T có cho chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ có địa chỉ: Khu E, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ vay theo hợp đồng tín dụng số: NH0561/HS ngày 31/5/2021 số tiền vay 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng); thời gian cho vay là 12 tháng; Lãi suất 9,6%/năm. Chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ có ký vào hợp đồng tín dụng đó. Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

Quyền sử dụng đất thửa đất số 16-1; tờ bản đồ số 18 diện tích 150 m² tại địa chỉ: Khu E (khu X), xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; đất được UBND huyện L, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AD 569xxx ngày 10/10/2005 và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng và sở hữu của bà Hoàng Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 118/HĐTC ngày 31/5/2021 được ký kết giữa chị T1, anh Đ, bà H với Quỹ tín dụng nhân dân xã T.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, từ tháng 6/2021 đến tháng 10/2021 và tháng 3/2022 chị T1 và anh Đ đã trả được số tiền lãi là 7.408.700 đồng, từ đó đến nay chị T1 và anh Đ vẫn chưa trả được đồng nào cả số tiền gốc và lãi. Hiện chị T1, anh Đ nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2023 là: 210.567.574 đ (Hai trăm mười triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi tư đồng). Bao gồm tiền gốc 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 40.567.574 đ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi tư đồng). Trong đó số tiền lãi phải trả là 30.015.549 đ (Ba mươi không trăm mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng); số tiền lãi quá hạn là: 10.552.025 đ (Mười triệu năm trăm năm mươi hai nghìn không trăm hai mươi lăm đồng). Nay Quỹ tín dụng nhân dân xã T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ gốc và lãi cho Q tín dụng đảm bảo quỹ tín dụng hoạt động ổn định và an toàn. Trường hợp chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ không thanh toán được khoản nợ trên, Quỹ tín dụng đề nghị phát mại tài sản của bà Hoàng Thị H để đảm bảo cho khoản vay của Quỹ tín dụng nhân dân xã T.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T1 có lời khai:

Chị T1 thừa nhận vợ chồng chị có ký hợp đồng tín dụng số: NH0561/HS ngày 31/5/2021 với Quỹ tín dụng nhân dân xã T vay số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng); thời gian cho vay là 12 tháng; Lãi suất 9,6%/năm. Từ khi vay đến nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng chị chưa trả được đồng nào cả gốc và lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng chị cùng với mẹ anh Đ là bà H có ký với Quỹ tín dụng hợp đồng thế chấp tài sản số: 118/HĐTC ngày 31/5/2021; tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất số AD 569xxx do UBND huyện L, tỉnh Phú Thọ cấp ngày

10/10/2005; thửa đất số 16-1; tờ bản đồ số 18 diện tích 150 m², tài sản gắn liền với đất là: 01 nhà xây đồ mái, 01 nhà bếp và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là của bà Hoàng Thị H; ở tại địa chỉ: Khu X (Khu E), xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nay cuộc sống của anh chị khó khăn nên xin được trả dần và xin miễn một phần lãi.

Bị đơn là anh Phan Anh Đ mặc dù đã được Tòa án và chính quyền địa phương tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua bà H, bà H là mẹ đẻ anh Đ ở cùng nhà với anh Đ cho biết, hiện anh Đ đi làm ăn vài ngày mới về nhà một lần, bà cam kết giao các văn bản của Tòa án cho anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Phan Anh Đ; ngày 31/5/2021, chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ có vay tiền của quỹ tín dụng nhân dân xã T, số tiền vay là 170.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là thửa đất số 16-1; tờ bản đồ số 18 diện tích 150 m², do UBND huyện L, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/10/2005 đứng tên bà là Hoàng Thị H, trên đất có: 01 nhà xây đồ mái, 01 nhà bếp và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, bà có ký hợp đồng thế chấp cho chị T1, anh Đ vay tiền quỹ tín dụng. Nay quỹ tín dụng xã T đòi nợ chị T1, anh Đ thì quan điểm của bà là yêu cầu chị T1, anh Đ phải trả nợ cho Quỹ tín dụng để Quỹ tín dụng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản thế chấp cho bà. Nếu chị T1, anh Đ không trả được thì bà đồng ý cho Quỹ tín dụng xử lý tài sản của bà. Hiện nay vợ chồng chị T1, anh Đ gặp khó khăn nên bà đề nghị Quỹ tín dụng cho chị T1, anh Đ được trả dần và xin giảm lãi cho anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T.

Xử: Buộc chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Thạch Sơn số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 15/9/2023 số tiền là 210.567.629 đ (Hai trăm mười triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng). Bao gồm tiền gốc 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 40.567.629 đ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai

mười chín đồng). Trong đó số tiền lãi phải trả là 30.015.519 đ (Ba mươi không trăm mười lăm nghìn năm trăm mười chín đồng); số tiền lãi quá hạn là: 10.552.110 đ (Mười triệu năm trăm năm mươi hai nghìn một trăm mười đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quỹ tín dụng nhân dân xã T có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AD 569xxx do UBND huyện L, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/10/2005; thửa đất số 16-1; tờ bản đồ số 18 diện tích 150 m², tài sản gắn liền với đất là: 01 nhà xây đồ mái, 01 nhà bếp và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là của bà Hoàng Thị H; ở tại địa chỉ: Khu X (Khu E), xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định của pháp luật buộc chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân xã T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết buộc chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền nợ gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi là 40.567.629 đồng. Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành thủ tục tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng không tổng đạt được vì anh Đ không có mặt ở nhà. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Đ

thông qua mẹ đẻ anh Đ là bà Hoàng Thị H nhận thay và bà H cam kết sẽ có trách nhiệm thông báo hoặc chuyển cho anh Đ. Tuy nhiên, anh Đ đều không đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Như vậy là anh Đ cố tình không hợp tác, việc anh Đ cố tình trốn tránh không đến Tòa có nghĩa là anh Đ từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện nghĩa vụ của người công dân. Xét thấy Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đến bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bên đương sự đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T1, anh Đ. Do vụ án có tính chất phức tạp, cần thời gian dài để nghị án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định nghị án kéo dài và thông báo thời gian tuyên án vào ngày 15 tháng 9 năm 2023.

[3] Về nội dung:

Việc vay nợ giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã T với chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ xác định bằng Hợp đồng tín dụng số: NH0561/HS ngày 31/5/2021 có chữ ký của chị thủy, anh Đ và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 118/HĐTC ngày 31/5/2021 có chữ ký của chị T1, anh Đ và bà H đã được các đương sự thừa nhận là đúng, hợp đồng thế chấp có chứng thực. Xem xét hợp đồng tín dụng giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã T với chị T1, anh Đ; hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã T với chị T1, anh Đ, bà H Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đều đúng theo quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung. Bản thân phía bị đơn thừa nhận ký vào hợp đồng tín dụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nói trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định khoản nợ được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã T với chị T1, anh Đ là khoản nợ chung của chị T1, anh Đ. Kể từ thời điểm các bên ký kết hợp đồng đã phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn xác định kể từ ngày vay, chị T1 và anh Đ vẫn chưa trả được cho Q tín dụng một khoản tiền nào. Tuy nhiên Quỹ tín dụng xác nhận: Từ tháng 6/2021 đến tháng 10/2021 và tháng 3/2022 chị T1 và anh Đ đã trả được số tiền lãi là 7.408.700 đồng nên cần được chấp nhận.

Hiện tại anh chị gặp khó khăn nên xin được trả dần và xin miễn một phần lãi nhưng anh chị không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì chứng minh mình là đối tượng được miễn lãi nên không có căn cứ xác định phía bị đơn là đối tượng được miễn lãi theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị của phía bị đơn không có căn cứ để chấp nhận.

Anh Phan Anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có lời khai tại Tòa án. Mặc dù, anh Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tổng đạt các văn bản tố

tụng hợp lệ. Việc anh Đ không đến Tòa án làm việc thể hiện sự coi thường pháp luật, trốn tránh nghĩa vụ, cố tình không hợp tác, nghĩa là từ chối quyền được trình bày tại tòa. Do vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của chị T1 có đủ căn cứ xác định chị T1, anh Đ còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã T tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2023 là 210.567.629 đ (Hai trăm mười triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng). Bao gồm tiền gốc 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 40.567.629 đ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng). Trong đó số tiền lãi phải trả là 30.015.519 đ (Ba mươi không trăm mười lăm nghìn năm trăm mười chín đồng); số tiền lãi quá hạn là: 10.552.110 đ (Mười triệu năm trăm năm mươi hai nghìn một trăm mười đồng). Đồng thời phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 16-1; tờ bản đồ số 18 diện tích 150 m², đất được UBND huyện L, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AD 569xxx ngày 10/10/2005 và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng và sở hữu của bà Hoàng Thị H, tại địa chỉ: Khu E (khu X), xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của chị T1, anh Đ.

[4]: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án Quỹ tín dụng nhân dân xã T đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ phải chịu trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân xã T được chấp nhận nên chị T1, anh Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. H1 lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.990.000đ (bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T.

Xử: Buộc chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ có trách nhiệm thanh toán trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 15/9/2023 là 210.567.629 đ (Hai trăm mười triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng). Bao gồm tiền gốc 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 40.567.629 đ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng). Trong đó số tiền lãi phải trả là 30.015.519 đ (Ba mươi không trăm mười lăm nghìn năm trăm mười chín đồng); số tiền lãi quá hạn là: 10.552.110 đ (Mười triệu năm trăm năm mươi hai nghìn một trăm mười đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán tiền hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AD 569xxx do UBND huyện L, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/10/2005; thửa đất số 16-1; tờ bản đồ số 18 diện tích 150 m² đứng tên bà Hoàng Thị H và tài sản gắn liền với đất là: 01 nhà xây mái bằng, 01 nhà bếp và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, ở tại địa chỉ: Khu X (Khu E), xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ để xử lý thu hồi khoản nợ của chị T1, anh Đ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T1 và anh Phan Anh Đ phải chịu 10.528.381 đ (Mười triệu năm trăm hai mươi tám nghìn ba trăm tám mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền tạm ứng án phí 4.990.000đ (bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0002435 ngày 24/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên